

A TỶ ĐẠT MA CÂU XÁ THÍCH LUẬN

QUYỂN 6

Phẩm 3: PHÂN BIỆT THẾ GIAN (PHẦN 1)

Nay sẽ thuyết minh về nghĩa này. Do quyết định về cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, nên đã phân biệt các pháp như tâm v.v... Trong đây, pháp nào gọi là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc? Vì để đáp câu hỏi này, nên kệ nói:

*Địa ngục, quỷ, súc sinh
Nhân đạo và sáu trời
Tức gọi là cõi Dục.*

Giải thích: Bốn đường (đạo) và sáu tầng trời. Sáu cõi trời là:

1. Trời Tứ thiên vương.
2. Trời Ba mươi ba (Đao Lợi).
3. Trời Xương lạc.
4. Trời Thiện tri túc.
5. Trời Hóa lạc
6. Trời Tha hóa tự tại.

Đó gọi là cõi Dục và khí thế giới.

Cõi Dục này lại có bao nhiêu xứ?

Kệ nói: Hai mươi, do châu, địa ngục khác.

Giải thích: Thế nào là mười bốn thành hai mươi? Đại địa ngục có tám:

1. Cánh sinh.
2. Hắc thẳng.
3. Chúng khải.
4. Khiếu hoán.
5. Đại khiếu hoán.
6. Thiêu nhiên.
7. Đại thiên nhiên.

8. Vô gián.

Đây gọi là sự khác nhau của địa ngục.

Châu có bốn:

1. Châu Diêm-phù.
2. Châu Đông-thắng-thân.
3. Châu Tây-ngũ-hóa.
4. Châu Bắc thắng sinh.

Đây gọi là sự khác nhau của châu.

Trước đã nói có sáu cõi trời, hợp tánh là cõi Dục, thành hai mươi xứ. Nếu căn cứ ở thế giới của chúng sinh, thì từ trời Tha hóa tự tại, cho đến địa ngục vô gián, hoặc gồm luôn khí thế giới, thì cho đến phong luân. Từ cõi Dục này, kệ nói:

Hướng lên mười bảy xứ

Nên gọi là cõi Sắc.

Sao kệ nói: Mỗi mỗi định đều có ba địa?

Giải thích: Sơ định, hai định, ba định, mỗi định đều có ba địa.

Kệ nói: Ở trong bốn định có tám địa.

Giải thích: Trong đây ba địa của sơ định:

1. Phạm chúng.
2. Phạm tiên hành.
3. Đại phạm.

Ba địa của hai định:

1. Tiểu quang.
2. Vô lượng quang.
3. Biến quang.

Ba địa của ba định:

1. Tiểu tịnh.
2. Vô lượng tịnh.
3. Biến tịnh.

Tám địa của bốn định:

1. Vô vân.
2. Phước sinh.
3. Quảng quả.

Lại có:

1. Vô đại cầu.
2. Vô nhiệt.
3. Thiện hiện.
4. Thiện kiến

5. Vô hạ.

Mười bảy xứ như đây gọi là cõi Sắc và chúng sinh trụ ở trong đó.

Sư nước Kế Tân nói: Chỉ có mười sáu. Vì sao? Vì ở xứ Phạm thiên hành có xứ cao rộng hơn hết, như nơi tầng riêng khởi, chỉ có một chủ, gọi là Đại Phạm xứ, không có địa riêng.

Kệ nói: Cõi Vô sắc không xứ.

Giải thích: Thế nào là không xứ? Vì không có sắc không có xứ. Vì sao? Vì pháp hữu biểu sắc của quá khứ, vị lai như không có sắc không trụ lại ở xứ. Nghĩa này là quyết định.

Kệ nói: Do sinh có bốn thứ.

Giải thích: Nếu không có xứ, làm sao có khác? Do sự sinh khác biệt, nên cõi Vô sắc được thành lập bốn thứ:

1. Không vô biên nhập.
2. Thức vô biên nhập.
3. Vô hữu vô biên nhập.
4. Phi tưởng, phi phi tưởng nhập.

Bốn nhập này không do xứ lập thành sự khác biệt cao, thấp. Vì sao? Vì xứ này được định Vô sắc, người chết đọa tức sinh ở đây. Lại, từ đây về sau chết sẽ đọa vào trung ấm của xứ này tức khởi, như chúng sinh hữu sắc dựa vào sắc, rồi sắc nối tiếp nhau sinh.

Dựa vào chỗ nào ở cõi Vô sắc, mà sự nối tiếp của Vô sắc kia được sinh?

Kệ nói:

Tụ đồng phần và mạng.

Dựa tâm đấy nối tiếp.

Giải thích: Tụ đồng phần của chúng sinh và mạng căn, dựa vào hai thứ này, tâm chúng sinh kia nối tiếp nhau sinh. Sư A-tỳ-đạt-ma nói như thế.

Nếu vậy, chúng sinh hữu sắc, sao không dựa vào hai thứ này, tâm nối tiếp nhau sinh?

Vì sức này yếu ớt thì sức kia làm sao mạnh mẽ?

Vì từ sự khác biệt của định kia sinh. Vì sao? Vì định này có năng lực chế phục, diệt tưởng sắc.

Nếu vậy, do sức của định rất mạnh, dựa vào sự nối tiếp nhau của tâm định khởi, thì cần gì phải nhận nương dựa riêng?

Về nghĩa này nên nói: Như chúng sinh hữu sắc, dựa vào đồng phần của tụ sắc và mạng sống, được sinh.

Chúng sinh Vô sắc dựa vào pháp nào, khiến hai pháp này được

nối tiếp nhau sinh?

Hai pháp này hỗ tương nương tựa.

Nếu vậy thì chúng sinh hữu sắc, cố sao hai pháp này không tự nương tựa nhau sinh?

Do hai sức đều yếu ớt.

Nếu thế, đối với hai pháp Vô sắc, sức mạnh mẽ ra sao?

Vì từ sự khác biệt của định sinh. Hai pháp này như trước đã nói: Sự nối tiếp nhau với tâm, lẽ ra đồng, hoặc đồng với tâm và tâm pháp. Thế nên, chúng sinh, Vô sắc, với tâm nối tiếp nhau, không có sự nương dựa riêng. Sư Kinh bộ nói như thế.

Lại nữa, đối tượng sinh trước kia có thể dẫn tâm nối tiếp nhau. Nhân ở sắc chưa lìa ái dục, sự nối tiếp nhau này tất nhiên sẽ cùng khởi với sắc. Thế nên, sự nối tiếp nhau này dựa vào sắc được sinh khởi, là đối tượng sinh trước có thể dẫn phát sự nối tiếp nhau của tâm Vô sắc. Nhân vì đối với sắc, không có ái dục nữa, nên tâm nối tiếp nhau không quán sắc sinh, vì trái bỏ sắc.

Nói ba cõi này là sao?

Tức cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Cõi lấy sự gìn giữ làm nghĩa, có thể gìn giữ tự tướng, hoặc dùng tánh làm nghĩa, như trước đã nói. Cõi này vì tương ứng với dục, nên gọi là cõi Dục, vì tương ứng với sắc, nên gọi là cõi Sắc, trừ lời nói tương ứng. Ví như vòng đeo tai kim cương và thức uống Di lê già. Vì sắc không phải có ở trong cõi này nên không thể biểu hiện rõ, thành thử không thể biến đổi, hư hoại, thế nên, gọi là cõi Vô sắc.

Lại nữa, cõi này là nhà cõi Dục. Vì cõi có thể gìn giữ dục, hai cõi còn lại, nên biết cũng thế.

Pháp nào gọi là dục?

Nếu lược nói, thì dục tương ứng với đoạn thực, dục tương ứng với dâm, nên ở trong đó gọi là dục. Như kệ nói:

Thế gian ít có không gọi dục

Ở đó phân biệt ái gọi dục

Thế gian ít có trụ, không dị

Người trí ở đó chỉ trừ dục.

Ni-kiền-tử đối nơi Xá-lợi-phất, nói kệ:

Thế gian ít có như không dục

Ông nói phân biệt ái, gọi dục

Tỳ-kheo thường nên nhận dục trần

Hoặc khởi giác quán trần, nhiễm ô.

Đại đức Xá-lợi-tử đáp:

*Thế gian ít có nếu là dục
Phân biệt ái chấp nếu không dục
Thầy ông luôn nên thọ dục trần
Nếu thấy các trần sắc khả ái.*

Nếu có các pháp khởi hành ở cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, các pháp này có tương ứng với cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc không?

Không phải. Vì sao? Vì cõi Dục v.v... nếu dục đối với pháp tùy miên, gọi là tương ứng với cõi Dục v.v...

Pháp nào gọi là dục của cõi Dục v.v...?

Là pháp có thể là tùy miên ở trong cõi Dục, Sắc, Vô sắc, gọi là dục của cõi Dục v.v...

Lời đáp này đồng với lời đáp về ngựa bị trói. Như có người hỏi ngựa bị trói ai là chủ? Tức là chủ ngựa. Chủ ngựa là ai? Là dây trói. Cả hai lời đáp này đều không thể hiểu, ý trả lời bất đồng về ngựa bị trói. Vì sao? Vì ba xứ này trước đây đã phân biệt, chỉ rõ. Trong ba xứ, người chưa lìa dục hiện có dục, gọi là dục của cõi Dục. Nếu dục của cõi Dục là tùy miên ở trong pháp này, thì pháp ấy sẽ được gọi là pháp tương ứng của cõi Dục. Như dục của cõi Sắc, Vô sắc này, nếu người đã lìa dục cõi dưới, thì như lý nên biết.

Lại nữa, nếu dục về sắc hữu dục không phải tĩnh lặng làm địa, gọi dục của cõi Dục. Đối với dục của định hữu sắc và Vô sắc, gọi là dục của cõi Sắc, cõi Vô sắc. Phần còn lại thì như trước.

Ở trong tâm biến hóa có đối tượng dục dấy khởi, sao gọi là dục của cõi Dục?

Trong đó, nếu có dục gọi là tín. Do ăn nuốt vị này, hoặc định tột hậu, thì sẽ tùy thuộc sự biến hóa, đối với dục trên tâm của người có thể biến hóa, cũng là dục của cõi Dục.

Lại nữa, nếu biến hóa thành hương vị tức là tương ứng với cõi Dục, do hai thứ này không phải là đối tượng biến hóa của tâm cõi Sắc.

Vì chỉ một nơi ba cõi ư?

Ba cõi vô biên, ví như hư không. Ba cõi cũng thế, cho nên, không có trước chưa có, nay có. Chúng sinh đối sinh, đối với khi Phật ra đời, vô lượng chúng sinh bát Niết-bàn, không có chúng sinh nào có tai nạn cùng.

Hỏi: Ví như hư không, thế giới làm sao trụ? Trụ ở bên. Trong kinh nói: Ví như cái trục xe, khi giọt nước trời mưa từ trên không rơi xuống, không có gián đoạn, không có thiếu. Như đây, thế giới ở phương Đông

đang hoại, đang thành, không có gián đoạn, không có thiếu cũng thế. Như phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc cũng vậy, không nói có phương trên dưới. Riêng về Kinh bộ nói có phương trên, dưới. Từ trên A-ca-ni-trá, lại có cõi Dục, phía dưới cõi Dục lại có A-ca-ni-trá. Nếu người lìa dục nơi một cõi Dục, thì người này tức lìa dục nơi tất cả cõi Dục. Cõi Sắc, Vô sắc cũng thế. Nếu người dựa vào sơ định khởi thông tuệ, thì sẽ tùy thuộc ở thế giới, xứ đã sinh, khởi thông tuệ. Do thông tuệ này, được đi qua xứ Phạm vương, thế giới của mình, không phải xứ khác, như trước đã nói về ba cõi.

Kệ nói:

Trong đó, các địa ngục

Nên nói có năm đạo.

Giải thích: Ở trong ba cõi, nói có năm đạo, đã lập tên như trước, nghĩa là địa ngục, súc sinh, quỷ thần, trời, người, do đấy, tự nói đạo có năm. Trong cõi Dục có bốn đạo, và một phần của đạo thứ năm. Trong cõi Sắc, Vô sắc, chỉ một phần của thiên đạo.

Có các cõi nào ra ngoài đạo này không?

Do nói ở trong cõi có các đạo, nói có khí thế giới thiện, nhiễm ô, trung ấm là tánh. Cõi này không phải đạo.

Năm đạo, kệ nói:

Là vô phú vô ký

Chúng sinh không trung ấm.

Giải thích: Đạo lấy vô phú vô ký làm tánh. Nếu không như vậy, thì đạo lẽ ra phải lẫn lộn với nhau, chỉ chúng sinh gọi là đạo, cũng không phải Trung ấm là tánh.

Trong Luận Giả Danh nói: Bốn sinh thân tóm hết năm đạo, không phải năm đạo thân tóm hết bốn sinh.

Không phải thân tóm là sao?

Tức là trung ấm, pháp ấm. A-tỳ-đạt-ma nói: Nhãn giới là gì? Căn cứ ở bốn đại và sắc thanh tịnh do bốn đại tạo ra, là nhãn, nhãn căn, nhãn nhập, nhãn giới. Nghĩa là địa ngục, súc sinh, quỷ thần, trời, người, Tu-đắc (A-tu-la) và trung ấm.

Ở trong kinh nói: Nơi đạo đã bỏ trung ấm, sao kinh này lại gọi là bảy hữu? Như kinh nói: Có bảy hữu, nghĩa là: Địa ngục hữu, súc sinh hữu, quỷ thần hữu, thiên hữu, nhân hữu, nghiệp hữu, trung ấm hữu?

Trong kinh này nói nhân chung, hành chung của năm đạo. Thế nên, định của đạo chỉ Vô phú vô ký, do từ chối nghiệp-nhân kia, vì có phát ra ngoài kia. Sư nước Kế Tân nói: Kinh nói: Đại đức Xá-lợi-phất

nói: Tịnh mạng ngục, ấy vì lưu chuyển hiện tiền, địa ngục tức khởi, tức lớn, tiếp nhận nghiệp báo của địa ngục, nghiệp thô, nhám, phần nộ, oán ghét, tà vạy, dua nịnh của miệng ý, của thân mạng tịnh. Quả báo thành thực của sắc, thọ, tưởng, hành, thức ở địa ngục, là quả báo đã khởi đắc, gọi là chúng sinh địa ngục. Nay Tịnh mạng! Chúng sinh địa ngục là pháp ám sắc v.v... đều không thể được. Thế nên, năm đạo quyết định là vô phú vô ký.

Nếu vậy, nên bào chữa cho Luận Phân Biệt Đạo Lý. Luận kia nói: Ở năm đạo, tất cả duyên khởi của hoặc, tùy miên, đều nhờ vả ở năm đạo. Tâm có năm thứ, do chấp đạo của phần trước chung, thế nên không mâu thuẫn. Ví như nói: Vùng ngoại ô là quốc độ. Bộ khác nói: Các đạo không chỉ vô ký hữu, thiện, hữu, nhiễm ô, là thuyết mà ông đã nói. Do đối với đạo đã từ bỏ nghiệp hữu ra ngoài, nên không do đó lập riêng nghiệp hữu đối với đạo, trở thành ngoài. Ví như kiến trước, hoặc trước là trong năm trước. Cũng có thuyết khác. Các kiến chẳng có không phải hoặc, như nghiệp-hữu này cũng thuộc về đạo. Cũng có thuyết riêng.

Vì nêu rõ nhân của đạo, nên ở Trung ấm, lẽ ra cũng như biện luận này. Nghĩa này không đúng. Vì chẳng phải đạo lý, nên chúng sinh đi qua xứ kia, thế nên xứ kia được gọi là đạo. Trung ấm không phải là đối tượng đi qua, tức ở chỗ chết, đạo, khởi.

Nếu thế, cõi Vô sắc không nên thành đạo, vì ở chỗ chết, đạo, khởi.

Như vậy, do vì hữu trung gian, nên lập trung ấm, không phải đạo, vì ở trung gian hai đạo. Nếu thành đạo này thì không nên nói là trung hữu.

Lại nữa, Đại đức Xá-lợi-phất nói: Quả báo đã khởi, được gọi là chúng sinh địa ngục.

Có thuyết nói: Quả báo đã khởi, không nói tức là quả báo.

Lại nói: Tịnh mạng! Trong ấy là trừ chúng sinh địa ngục của pháp sắc v.v trong đây, đều không thể được. Lời nói này chỉ vì bác bỏ người có thể thực hành năm đạo, nên nói trừ người địa ngục của ám sắc v.v..., chứ không bác bỏ trừ ấm.

Sư Tỳ-bà-sa nói: Năm đạo quyết định là vô phú vô ký với quả báo là tánh.

Có sư khác nói: Sự tăng trưởng là tự tánh. Ở trong năm đạo của ba cõi, nghĩa này theo thứ lớp, nên biết.

Kệ nói:

Thân khác và tướng khác

*Thân khác, đồng một tướng
Lại có ba Vô sắc
Nên thức trụ có bảy.*

Giải thích: Trong kinh nói: Có chúng sinh hữu sắc, với thân khác, tướng khác, như nhân đạo và các trời khác, là thức trụ thứ nhất. Trời khác là trời nào? Là trời cõi Dục, trời sơ định, trừ vị trời ở kiếp sơ sinh.

Thân trời kia khác là sao?

Vì sắc tướng, hình không đồng.

Tướng của trời kia khác là thế nào?

Vì tướng vui, tướng khổ, vì tướng chẳng phải vui, chẳng phải khổ không đồng. Chúng sinh hữu sắc với thân khác, tướng một. Như Phạm-chúng-thiên thọ sinh hồi kiếp sơ, là thức trụ thứ hai. Vì sao? Vì là sơ sinh của kiếp, tất cả chúng Phạm đều đồng khởi một tướng: Chúng ta là do Đại Phạm sinh ra. Đại Phạm cũng tạo ra tướng này, cho: Chúng Phạm kia đều do ta sinh ra.

Do đồng tư tướng Đại Phạm và là một nhân, nên nói là một tướng. Thân vua Đại Phạm với lượng cao, lớn, khác với tướng mạo của chúng Đại Phạm. Oai đức, nói năng, hào quang toả sáng, cách trang phục cũng khác với chúng Phạm, nên nói thân khác. Ở trong kinh nói: Các chúng Phạm ấy đều có tư tướng như thế này: Chúng ta trông thấy chúng sinh này sống lâu trụ lại trong thời gian dài, cho đến khởi tâm như đây. Nguyên cho chúng sinh sinh trong đồng loại với chúng ta. Chúng sinh này khởi tâm nguyên như đây, chúng ta tức sẽ thọ sinh ở xứ này.

Chúng Phạm kia làm sao trông thấy chúng sinh này?

Sư khác nói: Chúng Phạm kia đang cư trú ở xứ Biến quang thiên, trông thấy chúng sinh này. Vì sao? Vì chúng Phạm này từ xứ kia đọa xuống, Phạm chúng đã không được Tam-ma-bạt-đề của định thứ hai.

Làm sao có thể nhớ được sự việc ở đời trước của địa định? Nếu được làm sao duyên Đại Phạm làm cảnh để khởi giới chấp thủ?

Có sư khác nói: Các chúng Phạm ở Trung ấm được trông thấy chúng sinh này. Nghĩa này không chính xác. Vì lẽ ở Trung ấm không có đạo lý là được dừng lại lâu, vì không có chướng ngại.

Thế nào là chúng Phạm kia khởi tâm niệm như thế này: Chúng ta nhận thấy chúng sinh này sống lâu dài ở trong đây. Thế nên, các chúng Phạm ở xứ này, nhớ lại vụ việc khi xưa. Khi xưa, đã nhận thấy chúng sinh này sống trong tuổi thọ lâu dài, thời gian sau này trông thấy lại, thế nên, khởi tâm như đây.

Có chúng sinh hữu sắc với thân một, tướng khác, như Biến quang

thiên, là thức trụ thứ ba. Trong đây, lại do chấp xứ biên trên, nên biết nhận lấy đầy đủ hai định.

Nếu không thế, thì Thiểu quang, Vô lượng quang, thức trụ xứ nào có thể được an lập? Vì đối với hình tướng của sắc trời kia không khác, nên thân là một. Vì có tướng vui, tướng không khổ, không vui, nên tướng khác.

Thuyết kia nói các Phạm này đã chán hỷ căn đạt đến của địa định căn bản, theo địa phương tiện dẫn đến xả căn, sao cho hiện tiền, chán xả căn cuối hết đối với địa phương tiện? Theo địa căn bản, lại dẫn sinh hỷ căn sao cho hiện tiền? Ví như người giàu to chán sự dục lạc tội độ, tiếp nhận pháp lạc riêng, chán pháp lạc đạt đến, lại tiếp nhận dục lạc.

Nếu vậy, đối với Biến tịnh thiên sẽ không đồng với nghĩa này ư?

Biến Tịnh thiên do thú vui của trời kia không nầy sinh quá nhàm chán. Vì sao? Vì niềm vui này rất tĩnh lặng, còn sự mừng vui không phải tĩnh lặng, vì tâm nặng, chìm mất.

Sư Kinh bộ nói: Có kinh đã chỉ rõ tướng của trời Biến tịnh kia không là một. Kinh nói: Có các chúng sinh vừa mới được thọ sinh ở trên Biến quang thiên, vẫn chưa hiểu rõ sáng tụt hủy hoại của thế gian, chưa sáng suốt hiểu rõ sự thành hoại của thế gian. Khi thấy ngọn lửa sáng của địa dưới, cảm thấy sợ hãi, khởi tâm chán lìa, nghĩa là ánh sáng ngọn lửa chớ đốt khoảng không, chỗ Phạm vương. Đã từ địa dưới đến chỗ tụ ở, có các chúng sinh, thọ sinh chỗ cũ trước kia ở trên Biến Tịnh thiên, đã sáng suốt hiểu rõ tụt hủy hoại của thế gian, đã sáng suốt hiểu rõ trạng huống thành hoại của thế gian, thấy chúng sinh nơi cõi trời kia khởi tâm kinh hoàng, dùng lời an ủi, khuyến dụ, đừng sợ Tịnh tiên ! Chớ sợ Tịnh tiên! Khi xưa, ánh sáng lửa này đã đốt sạch xứ Phạm xong, tự nhiên tắt ngấm, tĩnh lặng. Thế nên, vì đối với ánh sáng lửa có tướng đến, không đến, và vì tướng sợ, không sợ, nên nói tướng khác. Không do tướng vui, không vui, không khổ. Lại có chúng sinh hữu sắc với thân một, tướng một, như Biến tịnh thiên, là thức trụ thứ tư.

Tướng một, nghĩa là đồng một tướng vui. Trong đây, ở sơ định, do một tướng vui kia của tướng nhiễm ô, đối với định thứ hai, do không là một tướng vui kia của tướng thiện, đối với định thứ ba, do quả báo sinh tướng nơi một tướng vui kia.

Ba thức trụ của cõi Vô sắc, như kinh đã chỉ rõ là bảy thức trụ.

Trong đây, sao gọi là thức trụ?

Ở bảy xứ, tương ứng với năm ấm và bốn ấm, như lý nên biết, là thức trụ.

Pháp khác vì sao không phải là thức trụ?

Kệ nói: Pháp khác có đối khác.

Giải thích: Pháp khác là pháp gì? Nghĩa là các nẻo ác, định thứ tư và Hữu đánh. Vì sao? Vì ở trong đó, thức có các đối thay khác, nên chẳng phải thức trụ.

Thế nào là biến đổi khác?

Khổ thọ là biến đổi khác ở trong cõi ác. Do tổn hại thức, nên đổi với định thứ tư, định vô tướng là biến đổi khác. Định diệt tâm ở Hữu đánh là biến đổi khác, vì có khả năng đoạn trừ sự nối tiếp nhau của thức. Lại nói chúng sinh trụ ở chỗ khác là trụ xứ của dục. Nếu trụ ở xứ này, không muốn lay động lại thì nói là thức trụ. Đối với cõi ác, không có hai nghĩa này. Chúng sinh ở trong định thứ tư, luôn có tác động tâm mong cầu xuất ly. Nếu phàm nhu muốn thấy Vô tướng thiên, nếu Thánh nhân muốn thấy năm Tịnh cư, tâm Hữu đánh vì tâm vi tế tối, nên tâm đó không phải là thức trụ, như đã nói là bả thức trụ.

Kệ nói:

Hữu đánh Vô tướng thiên

Chúng sinh ở có chín.

Giải thích: Chúng sinh ở trong chín xứ, như muốn được trụ.

Kệ nói:

Không muốn trụ nơi khác

Không phải.

Giải thích: Gì là khác? Nghĩa là cõi ác. Vì sao? Ở trong đó, chúng sinh không muốn trụ nơi nghiệp. Do La-sát áp bức khiến trụ, không do tự mình muốn cư trú. Thế nên, chẳng phải nơi cư trú của chúng sinh, ví như ngục tù. Ở kinh khác nói bả thức trụ.

Lại có kinh khác nói, như kệ nói: Lại có bốn thức trụ.

Giải thích: Những gì là bốn? Ái sắc thức trụ, ái thọ thức trụ, ái tưởng thức trụ, ái hạnh thức trụ.

Bốn thể tướng ấy thế nào?

Thứ lớp này, kệ nói: Tức bốn ấm hữu lưu.

Giải thích: Là ấm.

Kệ nói: Địa mình không địa khác.

Giải thích: Bốn ấm này là ấm của địa mình, không phải ấm của địa khác. Vì sao? Vì trụ, nghĩa là vướng mắc định làm nghĩa. Ở trong ấm địa không đồng, vì thức tùy thuộc tham ái, không thể được trụ.

Sao không nói thức là thức trụ?

Do rời chủ thể trụ, lập trụ, nên không nói thức trụ, không phải chủ

thể trụ là trụ. Ví như không phải vua, bị vua sai khiến.

Lại nữa, nếu thức theo pháp này, pháp này gọi là thức trụ. Do đạo lý của người chèo thuyền, nên nói các pháp là thức trụ không phải thức vì tự lệ thuộc thức nên không nói thức là thức trụ.

Sư Tỳ-bà-sa nói: Như thế.

Nếu vậy, trong kinh nói: Đối với thức thực, có ái, có dục. Nếu trong đó có ái, có dục, thì ở đấy thức tức nhân nơi trụ, sao kinh này lại nói năm ấm của bảy thứ thức trụ là tánh? Kinh này làm sao lại có như thế?

Mặc dù không phân biệt trung hữu của năm ấm thuộc về xứ sinh, khi thọ nhận thức sinh, nhưng cũng nói thức là thức trụ. Nếu như sắc v.v... đều có thể khởi thức nhiễm ô, nếu thức riêng thì không thể làm như đây. Thế nên, đối với bốn thức trụ, không nói thức riêng là thức trụ.

Lại nữa, Phật, Thế Tôn nói bốn thức trụ là thừa ruộng, tất cả thức hữu thủ là hạt giống, không thể an lập hạt giống nơi thừa ruộng của hạt giống. Ý của Phật, Thế Tôn có thể phân biệt rõ như vậy.

Kệ nói: Tên chúng sinh như trụ v.v...

Giải thích: Pháp này là thừa ruộng tốt trội hơn của thức sinh chung. Pháp này được nói là thức trụ, là dùng bảy thức trụ thâm tóm bốn thức trụ phải không, hay là dùng bốn thức trụ thâm tóm bảy thức trụ?

Kệ nói: Điều khác.

Giải thích: Bảy không thâm tóm bốn, bốn không thâm tóm bảy.

Kệ nói: Bốn luận chứng thâm tóm.

Giải thích: Nếu tư duy xét lường, nên biết bốn luận chứng thâm tóm nhau. Có pháp thuộc về bảy, không phải thuộc về bốn v.v...

Luận chứng thứ nhất: Nghĩa là thức trong bảy thứ trụ.

Luận chứng thứ hai: Nghĩa là cõi ác, thức Hữu đánh đã lia các ấm của định thứ tư.

Luận chứng thứ ba: Nghĩa là bốn ấm của bảy thức trụ.

Luận chứng thứ tư: Trừ ba luận chứng trước.

Trước kia đã nói ba cõi có sự khác biệt của năm đạo v.v..., ở trong đó nên biết.

Kệ nói:

Trong đó có bốn tạp

Chúng sinh tức như noãn.

Giải thích: Noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh. Tạp là nghĩa gì? Sự sinh xem tạp là nghĩa, trong đó chúng sinh xen tạp với nhau,

do vì sinh v.v...

Gì là noãn sinh? Là chúng sinh từ trứng sinh ra, như ngỗng, hạc, khổng tước, anh vũ, xá-lợi v.v...

Gì là thai sinh? Là chúng sinh từ thai xuất sinh, như voi, ngựa, bò, lừa, lạc đà v.v...

Gì là thấp sinh? Là chúng sinh từ khí bốn đại sinh ra, như trùng, muỗi, chuồn chuồn v.v...

Gì là hóa sinh? Là chúng sinh không giảm, đủ căn tròn đầy và phần thân, một thời điểm đều cùng sinh, như trung ấm của trời, địa ngục v.v...

Lại nữa ở trong mỗi một đạo có bao nhiêu thứ sinh?

Kệ nói: Người, súc đủ bốn sinh.

Giải thích: Nhân đạo có bốn sinh:

Noãn sinh: Như hai Tỳ-kheo Thế-la, Ưu-ba-thế-la từ chim hạc sinh. Lại, mẹ của Di-già-la sinh ba mươi hai con. Và như vua Ban-già-la sinh năm trăm người con.

Thai sinh: Như con người đời nay.

Thấp sinh: Như vua Đảnh sinh, vua Già-lâu-tu-ba-già lâu, phu nhân Ca-phú-đa-ma-lê-ni, phu nhân Am-la v.v...

Hóa sinh: Như nơi kiếp đầu tiên con người sinh.

Súc sinh cũng có bốn thứ, có thể thấy có ba thứ. Nếu hóa sinh, như rồng chim già-lâu-la v.v...

Kệ nói:

Địa ngục chỉ hóa sinh

Trung ấm và các trời.

Giải thích: Tất cả chúng sinh địa ngục, chúng sinh trung ấm, các trời, đều là hóa sinh.

Kệ nói: Quỷ thần cũng thai sinh.

Giải thích: Nói cũng tức chỉ rõ có hóa sinh.

Thai sinh: Như ngạ quỷ nữ Bạch tịnh nói với Mục-kiền-liên.

Đêm ta sinh năm con

Ngày cũng sinh năm con

Sinh xong, đều ăn hết

Như thế, ta không no.

Loại sinh nào vượt trội hơn trong tất cả? Là hóa sinh.

Nếu vậy thì sao Bồ-tát sinh sau cuối đã đạt đến sự sinh tự tại, chỉ thọ thai sinh?

Hoặc vì nhận thấy như thế sẽ có lợi ích lớn. Lợi ích, nghĩa là do

tương quan thân thuộc, nên đã khiến cho vô lượng chủng tánh Thích-Ca của đại gia đều được nhập chánh pháp. Người này là chủng tánh Chuyển luân vương, chỉ do danh hiệu này, muốn sinh khởi sự cung kính, tôn trọng của người khác, cũng bỏ tà quy chánh, ở nơi cõi người cũng được lợi trội hơn và hy hữu như vậy.

Hiện nay, chúng ta sao lại với tâm thấp kém để khởi tâm chánh cần của chúng sinh tiếp nhận Phật hóa? Nếu không như vậy, thì họ sẽ không thể nhận thức.

Thế gian nên tạo ra thuyết này: Chúng sinh ấy là loại huyễn hoặc gì? Là trời hay là quỷ?

Ngoại đạo cũng nói lên lời này: Một trăm kiếp tận, như con người huyễn hoặc này ra đời, tạo ra vụ việc huyễn hóa, ăn nuốt thế gian.

Vì xa lìa sự chê bai này của họ, nên thọ thai sinh.

Có sư khác nói: Vì an lập việc làm chủ của thân giới, nên tiếp nhận thai sinh. Trong đó, con người và chúng sinh khác đã thực hiện việc cúng dường xong. Do phước đức này vượt qua hàng ngàn lần, luôn thọ sinh trên cõi trời, về sau sẽ được giải thoát. Vì sao? Vì chúng sinh hóa sinh không có chủng tử ngoài, nếu chết, thân sẽ không dừng lại, như ánh sáng của ngọn đèn đã tắt, lặng lẽ, không còn chi khác. Hóa sinh cũng thế. Nếu người này tin Đức Thế Tôn, thì sẽ có thể thành nguyện được thông tuệ.

Lời biện biệt trên đây không hợp lý, vì từ câu hỏi riêng này lại sinh câu hỏi khác. Nếu chúng sinh hóa sinh, thì thi hài sẽ không thể có được.

Thế nào trong kinh nói hóa sinh Già-lâu-bát nhận lấy rồng hóa sinh làm thức ăn?

Vì không hiểu, nên không có lỗi lầm. Lại có ăn cho đến khi chưa chết. Nếu chết sẽ không no bụng nữa.

Loại sinh nào nhiều nhất ở trong tất cả?

Chỉ hóa sinh. Vì sao? Vì hóa sinh này đủ cả hai đạo, một phần trong ba đạo và tất cả trung gian đều hóa sinh.

Pháp nào gọi là trung ấm?

Kệ nói:

*Tử hữu và sinh hữu
Ở trung gian năm ấm.*

Giải thích: Tử hữu trước, sinh hữu sau. Thân đã được ở trung gian là đạt đến ở chỗ khác. Nói thân này mang tên trung hữu, vì trung gian ở hai đạo.

Nếu thân đã có, thì sao không phải sinh?

Kệ nói:

Vì chưa đến, nên đến

Chưa sinh, gọi là trung hữu.

Giải thích: Nếu đến chỗ nên đến, thì mới được gọi là sinh.

Chúng sinh này đã lia bản sinh, chưa đến chỗ nên đến, tức ở trung gian, dù có, nhưng chưa được gọi là sinh ở chỗ nào, chúng sinh ấy nên qua đến chỗ này, nơi quả báo do nghiệp đã dẫn dắt, sáng, rõ, biểu hiện rõ và cuối cùng là chỗ dừng lại. Nếu đến chỗ ấy, gọi là sinh. Bộ khác nói: Sinh hữu với tử hữu đoạn tuyệt. Lối chấp này không thể thừa nhận. Vì sao? Vì đạo lý và vì A-hàm. Trong đây, căn cứ ở đạo lý mà nói.

Kệ nói:

Ví như lúa nối tiếp

Vô gián sinh ở sau.

Giải thích: Các pháp theo thứ lớp nối tiếp nhau sinh. Do không đứt đoạn, nên sinh ở chỗ khác. Sự sinh này có thể chứng kiến. Ví như sự nối tiếp nhau của lúa. Thế nên, chúng sinh nối tiếp nhau, theo thứ lớp không có đoạn tuyệt và sẽ sinh ở nơi khác. Nghĩa này có thể đúng.

Nếu vậy, các pháp đoạn tuyệt, sinh ở chỗ khác, sự việc này có thể chứng kiến. Ví như từ ảnh của bản sinh ở trong gương soi v.v..., cũng có thể chứng kiến. Như đây, từ tử hữu, sinh hữu, sự sinh đoạn tuyệt. Điều này cũng có thể hợp lý.

Kệ nói:

Vì ảnh không thành thật

Không bằng nên không dụ.

Giải thích: Ảnh là pháp gì? Có vật thể riêng sinh, là một loại trong sắc. Nghĩa này không đúng, vì không phải thành thật. Nếu thành thật có vật thể không giống nhau, thì cũng không làm thí dụ.

Không phải thành thật là sao?

Kệ nói: Một chỗ chung, hai không.

Giải thích: Ở một chỗ khác, thấy gương soi, sắc và ảnh của sắc. Trong một chỗ này, không có đạo lý hai ảnh đều cùng có, vì nương dựa nơi bốn đạo khác nhau.

Lại nữa, vì phương hướng riêng cố định, nên ở chỗ nước, lẫn nhau nhắm vào gương mặt mình, nơi đã có các sắc đối lẫn nhau, không nên có thời điểm đều cùng có, đều trông thấy sắc khác trong đây được sinh. Nghĩa này không đúng. Lại nữa, ảnh và ánh sáng không từng trông thấy ở một chỗ đều cùng có, từng thấy gương soi, ánh sáng mặt trời ở trong

ảnh hiển nhiên. Nếu ảnh là có thật thì ánh sáng sẽ không được sinh ở trong đó, vì mâu thuẫn. Lại nữa, chung một chỗ, hai không có: Gì là hai? Nghĩa là gương soi, mặt và mặt trăng tròn, thấy gương soi, mặt ở chỗ riêng. Ở chỗ riêng, nhìn thấy mặt trăng tròn trong gương soi, như nước trong giếng. Ảnh mặt trăng này, nếu sinh trong đó, sẽ không trông thấy ở nơi khác. Thế nên, ảnh này thật sự không có cái thấy... Các pháp tụ tập đều có thể lực như vậy, nghĩa là không phải có sự biểu hiện rõ giống như có. Vì sao? Vì sự khác biệt nơi công năng của các pháp, thật khó có thể tư duy, nghị luận.

Như vì sự không thành thật này, nên không thể làm thí dụ.

Do không giống nhau, nên không thể làm thí dụ là sao?

Kệ nói: Không có nối tiếp nhau.

Giải thích: Ảnh không phải là sự nối tiếp nhau của vật thể gốc, vì tương ứng với sự nối tiếp nhau của gương soi, và vì đều cùng có với gốc, như sinh hữu căn cứ Tử hữu., trở thành nối tiếp nhau vô gián, không có đứt. Vì sự sinh ở chỗ khác, nên ảnh không có sự nối tiếp nhau như đây. Vì thế nên thí dụ ảnh không bằng nhau.

Kệ nói: Hai sinh.

Giải thích: Theo hai thứ nhân, ảnh được sinh. Sinh hữu thì không thể. Theo hai nhân sinh, nghĩa là theo tử hữu và theo pháp trội hơn khác. Lại do nghĩa này nên thí dụ ảnh không bằng nhau.

Không nên nói như vậy: Có sắc ngoài, không có ý nghĩ màu đỏ, trắng là nhân trội hơn. Nếu chúng sinh hóa sinh, tiếp nhận sự sinh ở giữa khoảng không, lại phân biệt nhân giống như đây. Tuy nhiên theo đạo lý thì không thể thừa nhận.

Từ tử ấm đoạn tuyệt, không có sinh ấm nối tiếp nhau được khởi, nhờ thế nên có trung ấm.

Kệ nói: Do kinh.

Giải thích: Do kinh nói nên biết có trung ấm. Trong kinh nói: Có bảy thứ hữu:

1. Địa ngục hữu.
2. Súc sinh hữu.
3. Quỷ thần hữu.
4. Thiên hữu.
5. Nhân hữu.
6. Nghiệp hữu.
7. Trung hữu.

Kinh này không phải là kinh do người kia thọ tụng. Lại do kinh

riêng nói có trung ấm.

Kệ nói: Càn-thát-bà.

Giải thích: Vì ba chỗ hiện ở trước, nên chúng sinh được thọ sinh trong thai mẹ. Những gì là ba?

1. Bốn đại của người mẹ có lúc được điều hòa thích hợp.

2. Tâm khởi ái lẫn nhau của cha mẹ hòa hợp.

3. Càn-thát-bà đang đến muốn thọ sinh. Nếu trừ trung ấm, ở đây pháp gì gọi là Càn-thát-bà. Nếu kinh này không phải là kinh người kia đã thọ tụng, nên chấp như thế.

Thế nào là ấm hủy hoại được đến trong trung ấm kia?

Lại nữa, nếu ông chấp không có trung ấm, làm sao hợp giải thích kinh A-thâu-la-da-na? Kinh nói: Các ông có thể biết không? Càn-thát-bà này đang đến ở đó, làm Sát-đế-lợi, làm Bà-la-môn, làm Tỳ-xá, làm Thủ-đà-la, là từ phương Đông đến, phương Nam, Tây, Bắc đến, nói rộng như kinh.

Trong đây, pháp nào gọi là Càn-thát-bà? Do năm ấm đã hư hoại làm sao được đến? Kinh như đây, ông có thể không đọc ư?

Nếu ông nói, tôi không thọ kinh này thì nghĩa ấy lại là thế nào?

Kệ nói: Nói năm.

Phật, Thế Tôn nói có năm thứ A-na-hàm:

1. Trung diệt.

2. Sinh diệt.

3. Vô hành diệt.

4. Hữu hành diệt.

5. Thượng lưu diệt.

Nếu không có trung hữu, làm sao được gọi trung diệt? Có chư thiên gọi Trung, vì đến với bát Niết-bàn kia, nên gọi là trung diệt.

Nếu vậy, lẽ ra cũng phải có trời gọi là sinh v.v... đến với bát Niết-bàn kia? Các ông cũng tự tạo ra lối chấp như đây. Thế nên, đấy không phải là lối chấp tốt đẹp.

Lại nữa, kệ nói: Vì hành kinh.

Giải thích: Trong kinh nói có bảy hạng Hiền Thánh. Ở đó, nói người trung diệt có ba. Do sự khác biệt về thời tiết, xứ sở, hơn, thua, ví như có lửa phát ra từ phương xa, rồi tắt. Người thứ hai cũng vậy. Ví như có lửa phát ra cách rất xa, rơi xuống, khi chưa tới đất mà tắt. Người thứ ba cũng vậy. Như ông đã chấp: Nếu có trời gọi trung, sẽ không có ba phẩm như đây. Về sự khác biệt giữa thời tiết, xứ sở, sự hơn thua, thế nên, lối chấp này chỉ phân biệt tản mạn.

Có sư khác nói: Ở trung gian của thọ lượng được lập làm ba người, hoặc chấp gân trong cảnh chư thiên. Nếu người diệt hết các hoặc, gọi là trung diệt. Người này hoặc hành hóa nhập cõi bát Niết-bàn, hoặc hành hóa tưởng Niết-bàn, hoặc hành hóa giác bát Niết-bàn. Thế nên, trở thành ba.

Lại nữa, người đầu tiên ở trong cõi Sắc, thấu tóm đồng phần của tụ xong, liền nhập Niết-bàn. Người thứ hai tiếp nhận sự giàu vui xong, liền nhập Niết-bàn. Người thứ ba nhập pháp tạng đường tụng niệm xong liền nhập Niết-bàn.

Nếu vậy thì sinh, diệt là tướng nào?

Người này khi nhập nhiều, tương ứng với pháp tạng đường tụng niệm xong mới nhập Niết-bàn. Vì phần nhiều giảm thọ mạng, sau đó nhập Niết-bàn, không phải thọ sinh đầu tiên tức nhập Niết-bàn. Tất cả như đây, với thí dụ hỏa tinh đều không tương ứng với xứ-sở của hành hóa, vì không có sự khác biệt hơn thua.

Nếu vậy, ở cõi Vô sắc, lẽ ra cũng nói có người trung diệt, cũng ở trung gian của thọ lượng rồi nhập Niết-bàn. Do không nói, thế nên, lối chấp này chỉ tự phân biệt. Nếu ông không đọc tụng kinh như đây v.v..., thì hiện nay ta sẽ phải làm gì?

Đại sư đã nhập Niết-bàn, chánh giáo không có chủ, đã phần nhiều gieo trồng phần phá, cho đến thời điểm hiện nay, về văn, về nghĩa, tùy thuộc phá phần dục, điều này không thôi dứt. Nếu người tiếp nhận A-hàm như đây v.v..., vì chứng làm lượng, trung ấm sẽ được thành đối với người này.

Nếu vậy, sao nói là Đầu sư ma do hiện thân nhập đại ngục A-tỳ chỉ? Ma này đang sống chưa chết, ngọn lửa địa ngục đã đến đốt mình, mới xả mạng sống, do thân trung hữu mới nhập địa ngục. Ý kinh như vậy. Vì sao? Vì nếu nghiệp hiện rất dữ dội, hành xong nghiệp này không thể đờỉ xả thân, thế nên hiện báo của ma này thành thực trước, sinh báo thành thực sau.

Lại nữa, nghĩa này, nay làm sao có thể hợp giải thích có năm nghiệp vô gián? Nếu người đã tạo tác, đã tăng tưởng, theo thứ lớp vô gián, tất nhiên sẽ sinh địa ngục, không đi qua đạo khác. Đây là ý kinh. Ở trong đó, vì nêu rõ nghiệp này, tất nhiên tiếp nhận sinh báo. Nếu như văn, phân biệt, thì chỉ nên gọi là năm nghiệp, không được nói luận chứng khác, nên đạt đến như đây. Nếu tạo nghiệp mạng vô gián, tức nên đoạn, không có nghĩa sống tạm, thì người nào không thừa nhận nghĩa sinh của trung hữu! Tuy nhiên, từ tử hữu vô gián, do trung hữu sinh

ở cõi địa ngục, vì hướng đến sinh hữu, nên không nói là sinh hữu.

Nếu vậy thì sẽ giải thích ra sao về kệ này:

*Đã qua bốn vị đến già yếu
Hai sinh, nay ông gần Diêm-ma
Ở trung gian đó tất không trụ
Giữa đường, tư lương, ôi không có!*

Bài kệ này chỉ rõ không có trụ trung gian ở trong nhân đạo, vì sự sinh diệt theo thứ lớp không có trở ngại.

Lại nữa, ở trung hữu không có dừng lại, vì đã đến chỗ sinh, vì hành hóa không có trở ngại. Ý kệ như đây: Nếu như đây là ý, nếu như đây không phải ý, thì sự phán quyết phần ấy sẽ dựa vào đạo lý nào mà được thành? Ông cũng đồng với vấn nạn này, thế nên, về hai nghĩa, như kinh đã nói trước đây, vì không có mâu thuẫn nên không thể riêng dùng kệ ấy để chứng minh không có nghĩa trung ấm.

Lại nữa, chứng danh ngôn: Là hành hóa, không có hành hóa, thì đạo nào là đối tượng nên đi qua?

Nếu trung hữu khởi thì sẽ có tướng mạo gì?

Kệ nói:

*Do một nghiệp dẫn dắt
Nên trước có tướng mạo.*

Giải thích: Nghiệp này có thể dẫn sinh các đạo. Nghiệp này có khả năng dẫn dắt làm sáng tỏ trung hữu. Vì đến đạo này, thế nên đạo ấy tất nhiên nên được đi qua. Ở trong đạo này là nên đến, trước hết là có tướng. Tướng ấy tức tướng trung ấm.

Nếu vậy, chúng sinh như chó v.v... ở trong một thai, lẽ ra phải sinh trung ấm của năm đạo? Nếu trung ấm của địa ngục, tức sẽ thiêu đốt bụng mẹ? Trước đó có khi chúng sinh địa ngục, lửa cũng không luôn đốt ở trong vườn, huống chi ở trung ấm. Giả thiết cho lửa đốt cháy, như không thật trông thấy, cũng không thể chạm xúc, vì lẽ thể tánh vi tế. Thế nên không phải vấn nạn. Các trung ấm ở trong thai, cũng không va chạm lẫn nhau. Vì bị nghiệp ngăn cản, nên không thể thiêu đốt.

Lượng thân của trung ấm thế nào?

Như trẻ nhỏ khoảng sáu, bảy tuổi, sự hiểu biết thông minh, nhạy bén hơn trẻ nhỏ. Nếu Bồ-tát ở trung ấm, như người thiếu niên, tráng niên viên mãn, đã biết tướng mạo lớn, nhỏ. Thế nên, dù ở trung hữu, nhưng đang muốn vào thai, nên có thể soi rọi khắp trăm câu-chi châu Diêm-phù.

Nếu vậy, sao mẫu thân của Bồ-tát nằm mộng thấy voi trắng định

vào hông phải của mình?

Sự việc mẫu thân của Bồ-tát mộng thấy chỉ là tướng chiêm bao, không liên quan gì đến trung hữu. Hơn nữa, vì Bồ-tát từ lâu đã lia súc sinh, ví như vua Kha-chỉ thấy mười thứ mộng, nghĩa là voi, giống, bột gạo, chiêm-đàn, rừng, voi nhỏ, áo, sự tranh giành chuỗi anh lạc, hoa sen. Tức các vụ việc đã được trước khi có chiêm bao này.

Chúng sinh trung ấm không phải là phá bụng vào thai, làm sao được vào?

Từ sinh môn vào, thế nên có trường hợp song sinh: Nếu đứa bé sinh ở sau là lớn, nếu sinh ở trước là bé.

Nếu vậy, với kệ Đại đức Đạt-ma-tu-bộ-hống-để đã nói làm sao giải thích cho hợp?

*Biến thân làm voi trắng
Sáu ngà bốn chân đẹp
Vào thai mẹ nằm, đứng
Nghĩ như tiên vào rừng.*

Lời nói này, bất tất phải hợp giải thích: Vì sao? Vì lời nói này không phải kinh, không phải luật, không phải A-tỳ-đạt-ma, chỉ là lời nói góp của người thông tuệ, muốn gom góp nghĩa để biện luận. Có các pháp khác thân tóm là tăng ích. Nếu lời nói, tất nhiên cần phải hợp giải thích: Đây là thân mẫu của Bồ-tát trong chiêm bao, thấy tướng của con vào thai. Đại đức nói ý kệ như đây: Trong cõi Sắc, có thân với tướng viên mãn, có y phục sinh chung. Vì tánh hổ thẹn rất nặng, nên trung hữu của các Bồ-tát đều mặc y phục đầy đủ.

Lại có Tỳ-kheo ni Thúc-kha-la, do sức của bản nguyện, ở Trung hữu mặc y phục vào thai, xuất thai, cho đến sau khi nhập Niết-bàn, y phục chung đều cùng đốt. Ngoài ra Trung hữu của chúng sinh nơi cõi Dục đều lỏa thể, vì không có sự hổ thẹn nhiều.

Lại nữa, pháp nào gọi là có trước?

Kệ nói:

*Lại có trước ở chết
Sau, ở sát-na sống.*

Giải thích: Có, là nếu căn cứ ở nghĩa chung, nghĩa là năm thủ ấm, ở đây có thể tách rời làm bốn phần:

1. Trung hữu, như trước đã nói.
2. Sinh hữu, nghĩa là thác sinh ở cõi trong sát-na đầu tiên.
3. Từ đây về sau, trừ sát-na chết, là có sự sinh riêng. Trong đây, nói là hữu trước.

4. Sát-na sau cuối, gọi là tử hữu.

Từ đây về sau, có trung hữu. Nếu sinh trong chúng sinh hữu sắc, thì có trung hữu này.

Kệ nói:

*Đồng sinh thiên nhãn tịnh
Tức có thể trông thấy.*

Giải thích: Nếu trung ấm đồng sinh đạo nhất định sẽ trông thấy lẫn nhau. Nếu người có thiên nhãn rất thanh tịnh, là một loại thông tuệ, người này cũng được trông thấy. Nếu người kia sinh được thiên nhãn, thì sẽ không thể trông thấy, vì rất vi tế.

Sư khác nói: Trung ấm của thiên đạo có thể thấy tất cả trung ấm, nghĩa là trung ấm của người, quỷ, súc sinh, địa ngục, trừ trước kia được thấy.

Kệ nói: Nghiệp thông tức nhanh chóng.

Giải thích: Thông tuệ, nghĩa là đi trên hư không. Thông này từ nghiệp được. Thông này nhanh chóng thế nào?

Vì không thể kịp quay lại nên gọi là nhanh chóng. Nếu người ứng sinh ở phương khác, thì người tu được thông tuệ đã không thể theo kịp. Phật, Thế Tôn cũng không thể ngăn cản xoay lại, do sức của nghiệp rất mạnh.

Kệ nói: Đủ căn không chướng ngại.

Giải thích: Ở đây có đầy đủ năm căn, kim cang v.v... không thể ngăn ngại. Nghĩa này, nên như thế.

Từng nghe đập vỡ, đốt khối sắt đỏ, thấy trùng sinh trong đó, chúng sinh trung hữu nên sinh trong đạo này, từ tất cả phương tiện của đạo này.

Kệ nói: Không chuyển biến.

Giải thích: Thế nào là trung ấm của nhân đạo? Không lúc nào có thể đổi thay, khiến trở thành trung ấm của thiên đạo và trung ấm của đạo khác. Chúng sinh ấy nếu vì đạo này trở thành trung ấm thì quyết định nên sinh trong đạo ấy, không sinh ở đạo khác.

Lại nữa, trung ấm của cõi Dục có phải ăn như đoạn thực không?

Đáp: Phải! Không ăn đoạn thô. Vì sao?

Kệ nói: Trung ấm này ăn hương.

Giải thích: Nên gọi là Càn-thát-bà. Nếu phước đức ít, thì ăn khí hôi hám. Nếu phước đức lớn, sẽ ăn hương tinh đẹp.

Chúng sinh trụ ở trong hữu này được bao nhiêu thời gian?

Đại đức nói: Không có nhất định, cho đến khi chưa được sự tụ tập

của duyên sinh. Trong đây, mạng sống không có nghiệp riêng dẫn dắt, vì thuộc về đồng phần của một tụ.

Nếu không thế, thì trong ấy, do mạng căn hết, lẽ ra phải lập riêng tử hữu. Nếu có đồng thịnh ngang bằng núi Tu-di thì đồng thịnh này, tất cả đều trở thành trùng vào mùa hè.

Trung ấm kia có dừng lại để trông chờ đến mùa hè không? Lại từ phương nào đến?

Câu hỏi này chưa từng đến trong kinh, cũng chưa từng đến trong A-tỳ-đạt-ma.

Nếu vậy thì có thể đúng. Chúng sinh vi tế, tham vướng mắc hương vị, mạng sống ngắn ngủi, không có biên vực, chúng sinh này nghe hơi, do tham vướng mắc hương, vị, đến khi bỏ mạng, tử ngộ nghiệp trước nên có thể chiêu cảm báo trùng sinh. Do sự tham ái này, nên tiếp nhận ở trùng sinh.

Lại nữa, khi xưa đã có nghiệp, có thể chiêu cảm đạo kia. Bấy giờ, duyên ấy rất nhiều, đối với việc sinh quả báo được đủ sự việc, có thể không phải thời điểm khác. Nghĩa này tất nhiên đúng. Vì sao? Vì đã có nghiệp đời trước, có thể chiêu cảm quả báo Chuyển luân vương. Sự sống của thế gian đến thời điểm tám vạn tuổi, hoặc vượt qua tuổi thọ này, là thời kỳ có nhiều Chuyển Luân vương sinh, không phải thời kỳ khác. Thế nên, Đức Thế Tôn nói: Nghiệp báo của chúng sinh là không thể nghĩ bàn.

Đại đức Bà-tu-mật-đa-la nói: Bảy ngày được dừng lại. Nếu không được duyên sinh hòa hợp, thì trong đấy, chết mất, chết mất rồi lại sinh.

Lại có sư khác nói: Bốn mươi chín ngày, dừng lại. Sư Tỳ-bà-sa nói: Chỉ dừng lại trong thời điểm ngắn ngủi, gấp rút. Do lạc thọ sinh, nên nhanh chóng hành kết sinh. Hoặc nhân duyên tụ tập chưa đủ, nếu trung ấm kia ở trong đạo này, tất nhiên nên thọ sinh. Lúc ấy, nghiệp đời trước tự hòa hợp các duyên. Nếu không nhất định sinh chỗ này, thì ở nơi khác, hoặc trong đạo này được thọ sinh.

Sư khác nói: Nếu ở trong loại chúng sinh này không được sinh, thì sẽ thọ sinh ở trong loại chúng sinh tương tự khác. Ví như bò vào mùa hè, sự kích dục nghiêng một bên nhiều. Chó vào mùa thu, gấu vào mùa đông, ngựa vào mùa xuân. Bò hoang dã, chồn, báo v.v... việc động dục không có thời gian. Vào thời điểm ấy, chúng sinh này nên sinh trong loài bò. Nếu không phải mùa hè, thì sẽ sinh trong bò hoang dã. Nếu nên sinh phi thời trong loài chó, thì sẽ sinh trong loài chồn. Nếu nên sinh phi thời trong loài ngựa thì lại sinh trong lừa. Nếu nên sinh phi thời trong

loài gấu, thì lại sinh trong loài báo.

Hay là không như đây ư?

Nếu chúng sinh ở trong trung ấm đồng phần của tụ riêng, thì đối với đồng phần của tụ khác, sẽ không được thọ sinh. Vì một nghiệp đã dẫn, thế nên lối chấp này có lỗi lầm đáng quở trách. Vì hành hữu vi trong đây, đến chỗ đạo thích hợp sinh nên khởi.

Kệ nói:

*Hành của tâm điên đảo,
Xử sinh do dục đùa.*

Giải thích: Có chúng sinh trong đây, do thế lực của nghiệp đời trước sinh ra nhãn căn. Dù dừng lại chỗ rất xa, có thể nhận thấy chỗ thích hợp sinh. Ở đó, thấy vụ việc đối khác của cha, mẹ. Nếu trở thành nam đối với mẹ, thì khởi tâm dục của người nam. Nếu trở thành nữ đối với cha thì khởi tâm dục của người nữ. Nếu trái với tâm này thì khởi giận (Trong Luận Phân Biệt có văn như đây).

Cần-thát-bà tùy một tâm ở trong hai tâm, thích hợp khởi hiện tiền. Hoặc tương ứng với dục khởi, hoặc tương ứng với giận khởi. Ở đây, có chúng sinh do hai tâm khởi điên đảo, nên tìm dục đùa bỡn qua đến chỗ sinh. Vụ việc này ưa được thuộc về mình. Trong thời điểm ấy, bất tịnh đã đến chỗ thai, liền sinh hoan hỷ, gửi hình tích vào sự sinh kia. Từ sát-na này, là năm ấm của chúng sinh hòa hợp vững chắc, năm ấm trung hữu liền diệt. Như đây, mới nói là thọ sinh. Nếu thai là nam, thì dựa vào hông phải mẹ, mặt hướng về lưng, ngồi xoạc đùi. Nếu thai là nữ, thì sẽ dựa vào hông trái mẹ, mặt hướng về bụng mẹ, đứng. Nếu thai không phải nam, không phải nữ, thì như loại dục thác sinh, trụ. Cũng như vậy, không có trung hữu khác với nam, nữ, vì đều đủ căn. Thế nên hoặc nữ, hoặc nam thác sinh, như xứ mà trụ. Thời gian sau, tăng trưởng ở trong thai, hoặc làm huỳnh môn, nghĩa này nên tư duy.

Vì do bốn đại đỏ, trắng, nên hình thành căn chúng sinh trong thai và nương dựa. Vì do nghiệp lực, nên có riêng nghiệp đời trước của bốn đại đã sinh, hình thành căn v.v..., chỉ nương dựa nơi bốn đại đỏ, trắng.

Có sư khác nói: Tức là bốn đại đỏ, trắng. Vì sao? Vì chất đỏ, trắng này trước kia không có căn, chung với Trung ấm đều cùng diệt. Có căn sinh sau, do chủng tử diệt, vì đạo lý sinh lẫn nhau. Bấy giờ, gọi là Kha-la-la. Nếu tạo ra tư duy như đây, thì khéo thuận với kinh này. Kinh nói: Bất tịnh của cha mẹ hòa hợp sinh ra.

Lại có kinh nói: Tỳ-kheo các ông, đê-m dài sinh tử đã tăng trưởng tham ái, thâm tóm, nhận lấy giọt máu.

Sư khác nói: Có riêng bốn đại. Ví như trùng lá nường dựa nơi phân lá. Như vậy trùng nường dựa nơi phân nên nói Ca-la-la nường dựa nơi bất tịnh sinh. Thế nên, không mâu thuẫn với kinh Ca-la-la Nếu thác sinh vào thai, noãn sinh như đây, đối với sự sinh khác, thì như lý nên thuyết minh. Đạo lý ấy ở đây nên biết.

Kệ nói: Chỗ yêu thích hương khác.

Giải thích: Nếu chúng sinh muốn tiếp nhận thấy sinh do vì yêu thích hương, nên đến chỗ sinh. Hương này hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, vì tùy thuộc nghiệp đời trước, nên hóa sinh. Do xứ sở ái lạc, nên đến chỗ sinh.

Nếu vậy, chúng sinh địa ngục làm sao yêu thích xứ sở? Do tâm điên đảo, nên chúng sinh này thấy gió lạnh, mưa lạnh xúc não, và tự thân thấy lửa địa ngục mạnh, dữ là đáng yêu. Vì muốn được tiếp xúc hơi ấm, nên đến vào ngục kia. Lại, thấy tự thân vì bị nường do gió nóng, ánh sáng nóng và ngọn lửa v.v... nên thống khổ khó chịu, và thấy địa ngục giá lạnh, mát mẻ vì yêu thích chạm xúc lạnh, nên đến vào ngục ấy. Như phần vị tạo tác, có thể chiêu cảm nghiệp sinh như đây. Tự thân thấy phần vị như vậy nên thấy chúng sinh. Điều ấy cũng như vậy, thế nên qua đến địa ngục kia. Các sư trước kia tạo ra thuyết như đây.

Lại nữa, trung ấm của trời ở đây, hoàn toàn vượt lên trên, như từ tòa ngời đứng dậy, trung ấm của người, súc sinh, quỷ thần, cũng như người v.v...

Kệ nói: Địa ngục, chân hương lên trên.

Giải thích: Như kệ nói:

*Chúng sinh đọa địa ngục
Chân đầu hiện ngược nhau
Chê bai các người Tiên
Giúp hành giả tinh tấn.*

Trước kia, đã nói hành của tâm điên đảo, vì tất cả chúng sinh trung ấm đều có sự nhập vào thai mẹ, hay là không đều như thế, cũng không là không có? Trong kinh này nói: Bốn thứ vào thai. Những gì là bốn?

Kệ nói: Một chánh nhập có giác.

Giải thích: Có chúng sinh vì có nhiều căn thiện tụ tập, hộ trì chánh niệm, đến khi chết vẫn không mất. Vì chánh niệm, nên có giác, cho đến lúc vào thai mẹ, cũng không mất chánh niệm lúc trụ. Vì khi xuất thai thì mất chánh niệm nên không có giác.

Kệ nói: Trụ khác.

Giải thích: Có chúng chúng sinh trụ nơi thai mẹ vì cũng không mất chánh niệm, nên có giác. Trước khi nhập cũng thế.

Kệ nói: Lại xuất khác.

Giải thích: Lại có chúng sinh khi xuất nơi thai mẹ, vì cũng không mất chánh niệm nên có giác. Khi nhập và trụ cũng thế.

Kệ nói: Ba phần vị khác.

Giải thích: Có chúng sinh khác ở trong ba phần vị đều mất chánh niệm nên không có giác. Nếu nhập không có giác thì trụ, xuất tất nhiên sẽ không có giác, gọi là bốn thứ vào thai. Đây là thuyết nghịch, do tùy thuận kết Thủ-lô-kha, nên nói vậy.

Kệ nói:

Tất cả noãn sinh

Đều không có giác.

Giải thích: Nếu chúng sinh là noãn sinh thì luôn ở ba xứ không có giác.

Thế nào là chúng sinh noãn sinh, gọi là vào thai.

Chúng sinh này cũng đã thác thai trước kia, hoặc do tên của đấng lai mà nói. Như kinh nói: Vì chủ thể tạo ra hữu vi, nên gọi là hành. Như người đời nói: Nấu cơm, xay bột. Thế nên không có lỗi.

Thế nào là không giác ngộ khi vào thai mẹ, trụ và xuất? Lại, thế nào là giác ngộ lúc nhập, trụ, xuất?

Nếu chúng sinh ít danh văn, địa vị, ngay khi muốn vào thai mẹ, liền khởi tưởng dục điên đảo: hoặc mưa to, nước lũ, gió lốc nhanh, gầm gào, hoặc thấy ấm lạnh lớn, hoặc thấy nhiều người quấy nhiễu sục sôi, tự cho: Nay ta vào rừng rậm đầy cỏ dại, ở trong mái nhà lá, nay ta lần mò đi, đứng bên cội cây, cạnh tường vách. Nếu dừng lại, cũng khởi tưởng điên đảo, nghĩa là nay ta dừng lại ở đây. Hoặc khi xuất thai, cũng khởi điên đảo, nghĩa là nay ta từ trong đây ra. Nếu là chúng sinh mang danh văn, địa vị lớn, cũng khởi dục, tưởng điên đảo, nay ta sẽ vào vườn, đi vào chỗ dạo chơi, lên trên lầu cao và điện đèn lớn, ngồi ở giường tòa. Nếu trụ, nghĩa là trụ ở trong đó. Nếu xuất, nghĩa là từ đây ra. Như đây, không giác ngộ khi nhập, trụ xuất. Nếu là người giác ngộ, thì hiểu rõ, phân biệt. Nghĩa là nay ta đang vào thai mẹ, đang trụ nơi thai mẹ, đang xuất nơi thai mẹ, không có tưởng dục điên đảo.

Trong đây, lại phân biệt nêu.

Kệ nói:

Nói vào thai có ba

Luân vương và hai Phật.

Giải thích: Chuyển luân vương, Độc giác, Đại chánh giác, ba người này, theo thứ lớp, nên biết vào thai có ba nghĩa:

1. Vào thai, nghĩa là Chuyển luân vương. Vì sao? Vì vị này khi nhập thai có giác ngộ, không phải lúc trụ, xuất.

2. Vào thai, nghĩa là Độc giác: Người này, trong hai thời điểm nhập, trụ thai đều có giác ngộ, không phải khi xuất.

3. Vào thai: Nghĩa là Đại chánh giác. Trong ba thời điểm nhập, trụ, xuất, vị này đều có giác ngộ. Ba người trong đây đều do danh hiệu nơi vị lai được biểu dương sáng tỏ.

Ba sự không đồng là sao?

Kệ nói:

Nghiệp trí tuệ và hai

Vì thứ lớp năng lực.

Giải thích: Năng lực trội hơn nghiệp. Nghĩa là người tu hành có thể tạo ra phước đức lớn. Do phước đức có năng lực trội hơn nghiệp, nên lập thứ nhất. Người tu tập, học rộng, tư duy nhiều, do trí tuệ có năng lực trội hơn, nên lập thứ hai. Khả năng tạo ra hạnh phước đức lớn và người tu tập, học rộng, tư duy nhiều, do phước tuệ có công năng trội hơn, nên lập thứ ba. Ba người như Chuyển luân vương v.v... theo thứ lớp vậy. Người khác là thứ tư, cũng với nghĩa này nên như thế.

Ngoại đạo vốn chấp, nói nghĩa của ngã, ở trong đây chấp ngã, nói là việc tranh giành khởi. Người kia nói: Nếu ông lập nghĩa, thì chúng sinh từ đời riêng vượt qua đời khác. Nghĩa gốc của chúng ta sẽ được thành lập, nghĩa là thật có ngã. Nay, đả phá nghĩa này.

Kệ nói: Vô ngã.

Giải thích: Ngã này tướng mạo là gì?

Chủ thể buông bỏ ấm này, chủ thể tiếp nhận ấm kia. Người kia đã phân biệt ngã này thật sự là không có, nghĩa là đối với người là tác giả bên trong không có. Vì sao? Vì không phải cảnh giới của hai lượng, như sắc trần và nhãn căn v.v... Phật, Thế Tôn cũng nói: Có nghiệp, có quả báo. Tác giả không thể được, vì do không có nên không thể nói ngã này có thể bỏ ấm này, tiếp nhận ấm kia. Nếu lìa pháp giả gọi là, thì giả gọi là pháp trong đây. Nghĩa là nếu ở đây có thì ở kia có. Do ở đây sinh nên ở kia sinh (Nói rộng như mười hai duyên sinh).

Ngã này với tướng gì?

Nghĩa là không phải đối tượng phá bỏ.

Kệ nói: Chỉ là các ấm.

Giải thích: Nếu giả thuyết chỉ các ấm gọi là ngã, thì ngã này

không phải là đối tượng đả phá.

Nếu vậy, các ấm sẽ từ đời này chuyển sinh đến đời khác. Nghĩa này nên đạt đến các ấm, không vượt qua đời khác.

Các ấm này thế nào? Kệ nói:

Nghiệp phiền não sinh khởi Do trung ấm nối tiếp.

Nhập thai mẹ như đèn.

Giải thích: Các ấm nơi sát-na, sát-na diệt. Ấm kia không có năng lực vượt qua đời khác. Nghiệp, thuộc về phiền não. Vì bị đổi khác, nên chỉ có các ấm do trung hữu nối tiếp nhau đi vào thai mẹ. Ví như ngọn đèn, mặc dù niệm niệm diệt, nhưng do đắ nối tiếp nhau đến chỗ khác. Các ấm cũng thế, nên không có mất. Thật ra không có ngã, chỉ vì nghiệp phiền não đã dẫn các ấm nối tiếp nhau được vào thai mẹ. Nghĩa này được thành lập.

